

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 20245 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung S

- Bị đơn: Chị Lê Minh T.

Cùng địa chỉ: SN 49, đường Bế Văn Đ, tổ 12, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trung S và chị Lê Minh T; cùng địa chỉ: SN 49, đường Bế Văn Đ, tổ 12, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung S và chị Lê Minh T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Trung S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Duy N, sinh ngày 06/10/2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Giao cho chị Lê Minh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 23/6/2023 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh S và chị T không ai cấp dưỡng nuôi con chung và cùng có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định .

- Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Án phí: Anh Nguyễn Trung S tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0000644 ngày 05/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho anh S 150.000đ tiền án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Hà Giang;
- Chi cục THADS TP.Hà Giang;
- UBND P. M, TP.Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình